Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo – Mẫu 8

Lấp lánh rọi sáng như một ngôi sao Khuê trong tâm hồn, trong trái tim “ưu thời ái quốc” - thâm thúy, sắc bén đầy biến hóa trong tài mưu lược chính trị; nhẹ nhàng mà thanh tao, thi vị trong những vần thơ viết về thiên nhiên, Nguyễn Trãi đã tạc mình vào vóc dáng dân tộc. Định mệnh có thể khiến con người ta sinh ly tử biệt song, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô Đại Cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học dân tộc Việt Nam. Tác phẩm gồm 4 phần: phần 1 nêu luận đề chính nghĩa, phần 2 vạch rõ tội ác của kẻ thù, phần 3 kể lại quá trình chinh phạt gian khổ và tất thắng của cuộc khởi nghĩa, phần 4 tuyên bố kết quả, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa. Bài viết sau đây sẽ chỉ làm rõ tội ác của giặc Minh qua phần 2 của tác phẩm.

Sau hơn 10 năm kháng chiến gian khổ và quyết liệt, tháng 1 năm 1428 nhân dân ta dưới ngọn cờ của Lê Lợi, đã đánh đuổi giặc Minh ra khỏi đất nước. Sau chiến thắng, Lê Lợi tổ chức phong thưởng cho tướng lĩnh và chính thức lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Trãi thay mặt nhà vua viết Bình Ngô Đại Cáo để tuyên bố cho toàn dân biết công cuộc cứu nước đã thắng lợi. Từ đây, dân tộc sẽ bước vào một kỷ nguyên mới- kỷ nguyên hòa bình.

Đại Cáo Bình Ngô là tác phẩm của Nguyễn Trãi, tác phẩm này là một bản tuyên cáo rộng rãi việc đã dẹp yên giặc Ngô. Người xưa gọi thế lực phong kiến phương Bắc là giặc Ngô, giặc Ngô mà Nguyễn Trãi đề cập đến chính là giặc Minh.

Đoạn thơ thứ 2 chính là bản cáo trạng đanh thép, vạch trần tội ác của quân xâm lược nhà Minh. Thừa cơ lợi dụng việc nhà Hồ chính sự đổ nát, giặc Minh kéo quân vào nước ta, hòng chiếm đoạt đã được Nguyễn Trãi vạch rõ:

*Nhân họ Hồ chính sự phiền hà,*

*Để trong nước lòng dân oán hận.*

*Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây họa,*

*Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh.*

Vào năm 1406, giặc Minh lấy cớ việc nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần mà huy động 20 vạn bộ binh và thủy binh, cùng với hàng chục dân phu vận chuyển dưới quyền chỉ huy của năm tướng là Chu Năng, Trương Phụ, Mộc Thạnh, Lý Bân, Trần Húc. Chúng chia làm hai cánh kéo vào xâm lược nước Đại Việt ta, cánh thứ nhất dưới sự chỉ huy của Trương Phụ đi theo đường Bằng Tường, Quảng Tây mà tiến vào Lạng Sơn; cánh thứ 2 do Mộc Thạnh chỉ huy đi theo sông Hồng kéo xuống. Chưa dừng lại ở đó, quân Minh còn sai người mang sắc đến dụ vua Chămpa nhằm phối hợp để đánh quân ta ở biên giới phía Nam.

Từ năm 1407 đến 1427, 20 năm nhà Minh đô hộ nước ta là 20 năm chúng thực hiện các chính sách và biện pháp từ tinh vi đến trắng trợn nhằm xóa bỏ quá khứ đấu tranh, dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, chúng còn thủ tiêu những di sản văn hóa truyền thống của nước ta, chúng muốn chiếm đóng vĩnh viễn đất nước ta. Chúng còn đốt sách vở, ngay cả sách học của trẻ em và bia đá chúng cũng phá hủy. Ở đây ta thấy một lần nữa tội ác tày trời của giặc Minh đối với nhân dân Đại Việt bấy giờ.

Tội ác mà giặc Minh gây ra cho Đại Việt ta, tác giả khẳng định đó là "Bại nhân nghĩa nát cả đất trời". Sự tương đồng giữa âm mưu xâm lược và chính sách cai trị của chúng thể hiện rất rõ, và điểm chung đều rất gian xảo và thâm độc. Chúng không còn chỉ là vơ vét mọi sản vật, sức người nữa mà chúng đã tàn hại môi trường sống, tàn sát con người mà không biết ghê tay.

*Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,*

*Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.*

Đọc hai câu thơ trên ta thấy được hình ảnh cụ thể nhưng cũng khái quát về lời cáo trạng, buộc tội quân giặc. Dân đen là những kiếp người bé nhỏ, đó là những người ở tận cùng của xã hội, họ là nạn nhân trực tiếp của tội ác mà giặc Minh reo rắc trên bờ cõi đất nước ta. Đến đây ta mới thấy được tấm lòng rộng mở, một tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Trãi, ông viết nên những câu văn mang đầy giá trị nhân đạo giữa con người với những con người với nhau.

*Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,*

*Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.*

Chọn cái vô cùng là trúc Nam Sơn, nước Đông Hải để nói về tội ác của loài quỷ dữ là thằng há miệng, đứa nhe răng. Chúng và thú dữ chính là một, đều là loài động vật khát máu người, không quan tâm đến con người ta đau khổ như thế nào mà chỉ mãi nhăm nhe cắn xé. Hậu quả mà chúng tạo ra thật tàn khốc, gia đình không tan nát thì cũng là mất chồng, mất vợ, con cái nheo nhóc, muôn loài bị phá hủy, sản xuất trì trệ, nhân dân khổ cực.

Khi đó nhân dân ta đã dũng mãnh, đứng lên dưới ngọn cờ của Lê Lợi mà tống cổ giặc Minh ra khỏi đất nước.

Để có thể nêu rõ hơn tội ác xâm lược của giặc Minh, tác giả đã sử dụng phương pháp liệt kê có chọn lọc, ông sử dụng những câu thơ giàu hình tượng, linh hoạt trong cách sử dụng giọng văn. Lúc căm phẫn, tức giận với lũ giặc cướp nước; lúc thì đau xót, thương cảm cho nhân dân Đại Việt ta.

Hai câu thơ cuối là lời kết án vô cùng đanh thép:

*Lẽ nào trời đất dung tha,*

*Ai bảo thần dân chịu được?*

Ý của tác giả ở đây là tội ác của giặc Minh đã vượt qua giới hạn của lẽ trời, hành động tàn ác đầy nhơ bẩn của chúng đến cả thần và người đều không có cách nào tha thứ.

Đây là một bản cáo trạng đanh thép tội ác khủng khiếp của giặc Minh trong 20 năm đô hộ nước ta. Để tăng thêm tính thuyết phục cho toàn đoạn tác giả đã đan xen sử dụng hài hòa giữa hai hình ảnh mang tính chất khái quát và hình ảnh có tính cụ thể, sinh động.

Bằng cái tài và cái tâm của mình, Nguyễn Trãi đã làm cho Bình Ngô Đại Cáo xứng đáng là áng văn thiên cổ hùng văn của dân tộc thời đó, thậm chí là bây giờ.